

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HSST
Ngày 26/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông: Lò Văn Trục

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện B, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 14/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Quang K; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1989 tại thị trấn Cành Nàng, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố 4, thị trấn Cành Nàng, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038089020810; Cấp ngày: 12/7/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Đặng Quang Th, sinh năm: 1961 ; Mẹ: Phạm Thị Sự, sinh năm 1962; Vợ: Trần Thị Hồng H, sinh năm 1987 và 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (một) tiền sự: Ngày 13/3/2023, Đặng Quang K bị TAND Huyện B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ngày 21/02/2024.

Nhân thân: Ngày 31/5/2011 bị Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị can đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2024, chuyên tạm giam ngày 15/11/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Huyện B đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Phố 4, thị trấn Cành Nàng, Huyện B, Thanh Hóa. Có mặt.

2. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Khu phố Tráng, thị trấn Cành Nàng, Huyện B, Thanh Hóa. Vắng mặt không lý do.

- *Người làm chứng*: Anh Trương Văn Tr, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Khu phố Cành Nàng, thị trấn Cành Nàng, Bá Thước, Thanh Hóa.

Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/11/2024, tại khu vực bờ sông Mã thuộc phố 4, thị trấn Cành Nàng, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Công an Huyện B phát hiện Phạm Văn Đ, sinh năm: 1982 ở khu phố Tráng, thị trấn Cành Nàng, Huyện B và Trương Văn Tr, sinh năm: 1982 ở khu phố Cành Nàng, thị trấn Cành Nàng, Huyện B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an Huyện B đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với 02 đối tượng trên và cho kết quả dương tính với ma túy, loại Heroine. Quá trình làm việc, Phạm Văn Đ và Trương Văn Tr khai nhận Đ và Tr góp 500.000đ (năm trăm nghìn Đ) gồm 300.000đ (ba trăm nghìn Đ) của Đ, 200.000đ (hai trăm nghìn Đ) của Tr để mua ma túy sử dụng, Đ thời khai nguồn gốc số ma túy mà Đ và Tr sử dụng là Phạm Văn Đ mua của Đặng Quang K, sinh năm: 1989 ở phố 4, thị trấn Cành Nàng, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện B xác định: Chiều ngày 05/11/2024, Đặng Quang K đi nhờ xe tải với một người không quen biết từ thị trấn Cành Nàng, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa đến chợ Co Lương, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy. Khi đến chợ Co Lương, K xuống xe đi xung quanh khu vực chợ thì gặp một người đàn ông tên “Khua” ở xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (K không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của “Khua”). K nói với Khua “Bán cho em 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn Đ) Heroine và hồng phiến” Khua Đ ý, K đưa cho Khua 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn Đ) Khua nhận tiền và đưa lại cho K 01 (một) túi nilon màu Hồng, bên trong có các viên hồng phiến màu hồng, màu xanh (K không đếm cụ thể bao nhiêu viên) và 01 (một) túi nilon nhiều màu, bên trong có 15 (mười lăm) gói Heroine được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu xanh. K bỏ số ma túy mua được vào trong bao thuốc lá rồi cất trong túi quần bên phải K đang mặc. Sau đó K đi nhờ xe tải của một người đàn ông không quen biết về nhà ở của mình. Khi về đến nhà, K lấy bao thuốc lá có heroine và hồng phiến mua được ra lấy 01 (một) gói Heroine sử dụng hết một nửa bằng hình thức hút, nửa còn lại K lấy túi nilon màu đen bọc lại, bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá có ma túy rồi cất giấu dưới gầm máy giặt đặt ở trong phòng bếp nhà K. Đến khoảng 10 giờ ngày 06/11/2024, Phạm Văn Đ sử dụng số điện thoại 0395463405 gọi đến số điện thoại 0333212183 của K, hỏi mua với K 500.000đ (năm trăm nghìn Đ) Heroine, K đồng ý và bảo Đ ra sau Trường Nội trú Huyện B để lấy Heroine. Một lúc sau, Đ gọi điện thoại cho K báo đã đến nơi, K điều khiển xe máy (xe của khách đến mua quần áo tại cửa hàng của vợ K) đến khu vực đường cạnh Trường Nội trú Huyện B thì thấy Phạm Văn Đ và Trương Văn Tr đang đứng đợi. K đến gặp Đ và được Đ đưa cho 500.000đ (năm trăm nghìn Đ) K nhận tiền rồi điều khiển xe máy đi về nhà lấy gói ma túy bọc bằng túi nilon màu đen để trong bao thuốc lá mà K cất giấu ở gầm máy giặt của gia đình K trước đó rồi K dùng giấy ăn bọc gói Heroine lại mang ra bán cho Đ. Khi gặp Đ ở cạnh

Trường Nội trú Huyện B thuộc phố 4, thị trấn Cánh Nàng, Huyện B thì K để gói ma túy xuống dưới đất rồi bảo Đ nhặt lấy. Sau đó, K đi về nhà.

Cơ quan CSĐT Công an Huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đặng Quang K. Quá trình khám xét, phát hiện và thu giữ: 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAI GON MELON, bên trong có chứa 01 (một) túi nilon màu hồng, kích thước (9 x 6)cm, bên trong túi nilon chứa 43 (bốn mươi ba) viên nén màu hồng và 01 (một) viên nén màu xanh, K khai nhận đó là các viên ma túy hồng phiến của K; 01 (một) gói nilon nhiều màu, bên trong có chứa 14 (mười bốn) gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói nilon màu xanh có chứa các cục bột màu trắng. K khai nhận đó là số ma túy của K tàng trữ nhằm mục đích vừa sử dụng và vừa bán; số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn Đ), bao gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn Đ) K khai nhận đó là tiền bán quần áo của vợ, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn Đ), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn Đ) là số tiền còn lại K vừa bán ma túy cho Đ.

Cùng ngày 06/11/2024, Đặng Quang K đã đến Công an Huyện B đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, loại iPhone 7plus, màu đen, Số IMEI: 355348086442468, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0333212183 trên bề mặt Sim có ghi số 8984048000936249290, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 4290/KL-KTHS ngày 12/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: 43 (bốn mươi ba) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,294g (bốn phẩy hai chín bốn gam) loại: Methamphetamine; 01 (một) viên nén màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,097g (không phẩy không chín bảy gam) loại: Methamphetamine; các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,628g (một phẩy sáu hai tám gam) loại: Heroine (Heroin).

Tại Công văn số 14769/CNVTQĐ-CTr ngày 11/12/2024 của Tập đoàn công nghiệp-Viễn thông Quân đội trả lời kết quả: Thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi, đến của 01 số điện thoại 0333212183, 0395463405 thời gian trong ngày 06/11/2024 bao gồm danh sách tài liệu kèm theo.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 06/11/2024 đối với Đặng Quang K hiện tại dương tính với chất ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Đặng Quang K đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Vật chứng của vụ án: - 40 (bốn mươi) viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 3,987g (ba phẩy chín tám bảy gam), 0,075g (không phẩy không bảy năm gam) chất bột màu xanh, 1,572g (một phẩy năm bảy hai gam) các cục bột màu trắng. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, phía trước phong bì có ghi “PHONG BÌ NIÊM PHONG MẪU VẬT VỤ Đặng Quang K”. Phía sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lại Thị Thanh Loan, Bùi Văn Hà và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thanh Hoá.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, loại iPhone 7plus, màu đen, Số IMEI: 355348086442468, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0333212183

trên bề mặt Sim có ghi số 8984048000936249290, điện thoại đã qua sử dụng là điện thoại của Đặng Quang K.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu mobell, màu Xanh-Đen, số IMEI 1: 970101601217328, số IMEI 2: 970102601217326, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0395463405, trên thẻ Sim có dãy số: 89840 48000 92732 0108, điện thoại đã qua sử dụng là điện thoại của Phạm Văn Đ.

- Số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn Đ), bao gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn Đ), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn Đ), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn Đ). Tất cả được cho vào phong bì do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)-Chi nhánh Huyện B phát hành. Mặt trước phong bì có ghi “Tiền tạm giữ của Đặng Quang K”. Mặt sau trên các mép dán kín có chữ ký, ghi rõ họ tên của Đỗ Thị Xuân, Hà Mai Trang, Ngân Văn Hà và các hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)-Chi nhánh Huyện B làm giáp lai.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-BT ngày 07/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân Huyện B đã truy tố bị cáo Đặng Quang K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo K trình bày: Do bị cáo nghiện ma túy nên đã có hành vi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, vì vậy trưa ngày 06/11/2024 khi Đ gọi điện thoại hỏi mua ma túy với bị cáo, bị cáo Đ ý và hẹn Đ ra sau Trường Nội trú Huyện B để nhận ma túy, đến chiều cùng ngày Cơ quan công an đến khám xét nhà bị cáo thu giữ số ma túy bị cáo đang cất giấu, cùng ngày bị cáo đã ra đầu thú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị H trình bày: Bị cáo K là chồng của chị đã mắc nghiện ma túy từ năm 2018 gia đình đã cho cai nghiện tại nhà nhưng không được, đầu năm 2023 đã cho đi cai nghiện một năm nhưng sau đó về chỉ được thời gian ngắn thì phạm tội, trước khi phạm tội cũng không có biểu hiện gì thì thoảng cũng phụ giúp chị bán quần áo, sang ngày 06/11/2024 còn bán cho chị được một bộ quần áo 500.000đ sau đó mượn xe của khách đi đâu chị không rõ, gia đình chị chỉ có một chiếc xe máy Hon da loại WaveAlpha. Chị đề nghị trả lại cho chị số tiền 500.000đ khi khám xét thu giữ của chồng chị vì đây là tiền chồng chị bán quần áo chưa đưa cho chị.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B trình bày ý kiến bổ sung bản cáo trạng: Đối với chiếc xe máy SIRIUS màu đỏ bị cáo dùng để đi bán ma túy cho Phạm Văn Đ ngày 06/11/2024 bị cáo khai nhận chiếc xe đó bị cáo mượn của người đến mua quần áo tại cửa hàng bán quần áo của vợ bị cáo, khi mượn xe bị cáo không nói là dùng xe để đi bán ma túy, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện B đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với chiếc xe bị cáo dùng để đi mua ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày ý kiến bổ sung đối với chiếc xe máy bị cáo K dùng để mua bán ma túy và đề nghị Hội Đ xét xử:

Áp dụng: Các điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Quang K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm đến

08 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/11/2024.

Đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, loại iPhone 7plus, màu đen, Số IMEI: 355348086442468, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0333212183 trên bề mặt Sim có ghi số 8984048000936249290, điện thoại đã qua sử dụng là điện thoại của Đặng Quang K và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu mobell, màu Xanh-Đen, số IMEI 1: 970101601217328, số IMEI 2: 970102601217326, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0395463405, trên thẻ Sim có dãy số: 89840 48000 92732 0108, điện thoại đã qua sử dụng là điện thoại của Phạm Văn Đ là công cụ phạm tội.

Tịch thu của Đặng Quang K sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn Đ) là tiền bị cáo do bán ma túy mà có. Truy thu sung quỹ nhà nước của Đặng Quang K số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có được từ việc bán ma túy cho Phạm Văn Đ và Trương Văn Tr ngày 06/11/2024.

Trả lại cho chị Trần Thị Hồng H số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn Đ).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì

Người có quyền lợi liên quan: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xem xét trả lại chiếc điện thoại cho chị để cho con gái học Oline.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về hình phạt và vật chứng

Bị cáo thừa nhận chiếc điện thoại iPhone, loại iPhone 7plus, màu đen bị cáo sử dụng nghe và gọi để bán ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI Đ XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Quang K đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với diễn biến, thời gian, địa điểm và đặc điểm số ma túy thu giữ được; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy; cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội Đ xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy nên Đặng Quang K đã có hành vi đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, vì vậy sáng ngày 06/11/2024 khi Phạm Văn Đ gọi điện hỏi mua ma túy bị cáo K đã Đ ý và hẹn Phạm Văn Đ ra phía sau

trường Nội trú Huyện B để nhận ma túy, tại đây bị cáo đã nhận tiền của Đ và sau đó đưa ma túy cho Đ. Quá trình khám xét nhà ở của Đặng Quang K tại phố 4, thị trấn Cành Nàng, Huyện B, Cơ quan điều tra thu được tổng khối lượng ma túy K đang cất giấu là 6,019 gam, loại Heroine và Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền, quản lý của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa pH. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Huyện B truy tố bị cáo Đặng Quang K tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo tự nguyện ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo vừa chấp hành song biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo cũng đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó là bài học mà tiếp tục vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự, an toàn xã hội, bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh, gia tăng các loại tội phạm khác trên địa bàn. Do đó, việc đưa ra xét xử bị cáo và lên mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, Đ thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này Phạm Văn Đ, sinh năm 1982 ở Khu phố Tráng, thị trấn Cành Nàng, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa và Trương Văn Tr, sinh năm 1982 ở Khu phố Cành Nàng, thị trấn Cành Nàng, Huyện B, tỉnh Thanh Hoá là người nghiện ma túy nên đã góp tiền mua Heroine với Đặng Quang K vào ngày 06/11/2024 là để sử dụng. Do không thu giữ được số ma túy mà Đ và Tr mua để sử dụng nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Đ và Tr. Ngày 27/12/2024, Công an Huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ-XPHC và số 145/QĐ-XPHC đối với Phạm Văn Đ và Trương Văn Tr về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức phạt cảnh cáo là đúng quy định vì vậy Hội Đ xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đặng Quang K ngày 05/11/2024 ở xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan CSĐT Công an Huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy Hội Đ xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy SIRIUS màu đỏ bị cáo dùng để đi bán ma túy cho Phạm Văn Đ ngày 06/11/2024 bị cáo khai nhận chiếc xe đó bị cáo mượn của người đến mua quần áo tại cửa hàng bán quần áo của vợ bị cáo, khi mượn xe bị cáo không nói là dùng xe để đi bán ma túy, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện B đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được con người và chủ pHiện cụ thể, không có căn cứ để xử lý đối với chiếc xe bị cáo dùng để đi bán ma túy vì vậy Hội Đ xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành. Phía trước phong bì có ghi “PHONG BÌ NIÊM PHONG MẪU VẬT VỤ Đặng Quang K”. Phía sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lại Thị Thanh Loan, Bùi Văn Hà và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thanh Hoá. Bên trong chứa: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 40 (bốn mươi) viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 3,987g (ba phẩy chín tám bảy gam), 0,075g (không phẩy không bảy năm gam) chất bột màu xanh, 1,572g (một phẩy năm bảy hai gam) các cục bột màu trắng là các mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, loại iPhone 7plus, màu đen, Số IMEI: 355348086442468, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0333212183 trên bề mặt Sim có ghi số 8984048000936249290, điện thoại đã qua sử dụng là điện thoại của Đặng Quang K và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu mobell, màu Xanh - Đen, số IMEI 1: 970101601217328, số IMEI 2: 970102601217326, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0395463405, trên thẻ Sim có dãy số: 89840 48000 92732 0108, điện thoại đã qua sử dụng là điện thoại của Phạm Văn Đ là pHiện dùng để liên lạc mua bán ma túy vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn Đ) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B thu giữ của K, trong đó có 300.000đ (Ba trăm nghìn Đ) là tiền K bán Heroine cho Đ và Tr, là vật chứng của vụ án vì vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 500.000đ (Năm trăm nghìn Đ) là tiền do K bán quần áo hộ vợ không phải là vật chứng của vụ án vì vậy cần trả lại cho chị Trần Thị Hồng H. Số tiền bán ma túy còn lại 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ) K đã tiêu xài cá nhân vì vậy cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quang K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang K 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/11/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành. Phía trước phong bì có ghi “PHONG BÌ NIÊM PHONG MẪU VẬT VỤ Đặng Quang K”. Phía sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lại Thị Thanh Loan, Bùi Văn Hà và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thanh Hoá. Bên trong chứa: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 40 (bốn mươi) viên nén màu hồng có tổng

khối lượng là 3,987g (ba phẩy chín tám bảy gam), 0,075g (không phẩy không bảy năm gam) chất bột màu xanh, 1,572g (một phẩy năm bảy hai gam) các cục bột màu trắng là các mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Đặng Quang K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, loại iPhone 7plus, màu đen, Số IMEI: 355348086442468, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0333212183 trên bề mặt Sim có ghi số 8984048000936249290, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn Đ) bị cáo bán ma túy cho Đ và Tr mà có.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước của Phạm Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu mobell, màu Xanh - Đen, số IMEI 1: 970101601217328, số IMEI 2: 970102601217326, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0395463405, trên thẻ Sim có dãy số: 89840 48000 92732 0108, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Đặng Quang K số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ) có được từ việc bán ma túy cho Đ và Tr ngày 06/11/2024.

(Số vật chứng hiện đang lưu kho vật chứng tại chi cục Thi hành án dân sự Huyện B, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 04/2025/BB giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B và chi cục Thi hành án dân sự Huyện B ngày 10/01/2025).

Trả lại cho chị Trần Thị Hồng H số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Số tiền trên hiện đang nhập kho tại chi cục Thi hành án dân sự Huyện B, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 04/2025/BB giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B và chi cục Thi hành án dân sự Huyện B ngày 10/01/2025.

- Án phí: Bị cáo Đặng Quang K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

T. M HỘI Đ XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Huyện B;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh thanh hóa; (P7)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Công an Huyện B;
- Chi cục THADS Huyện B;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Vũ Văn Nga

